

Số: 2656/OD-UBND

Khánh Hòa, ngày 07 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành định mức xe chuyên dùng
cho các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Thông tư số 159/2015/TT-BTC ngày 15/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh tại công văn số 243/HĐND ngày 24/8/2016 về định mức xe chuyên dùng của tỉnh Khánh Hòa;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 3534/TTr-STC ngày 30 tháng 8 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định định mức trang bị xe chuyên dùng cho các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh, cụ thể như sau:

1. Đối tượng áp dụng và phạm vi điều chỉnh:

a) Đối tượng áp dụng là các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập, Ban Quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước.

b) Xe ô tô chuyên dùng được hình thành từ nguồn vốn ngân sách, có nguồn gốc ngân sách, nguồn vốn của công ty nhà nước (kể cả viện trợ, quà biếu, tặng cho của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hoặc được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước theo quy định của pháp luật...) thuộc phạm vi điều chỉnh theo Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg gồm các loại xe ô tô sau:

- Xe gắn kèm trang thiết bị chuyên dùng hoặc có cấu tạo đặc biệt theo yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ gồm: xe cứu thương, xe cứu hỏa, xe chuyên dùng chở tiền, xe chở phạm nhân, xe quét đường, xe phun nước, xe chở rác, xe ép rác, xe sửa chữa lưu động, xe trang bị phòng thí nghiệm, xe thu phát điện báo, xe sửa điện, xe



kéo, xe cần cẩu, xe tập lái, xe phục vụ thông tin liên lạc, xe phục vụ ứng phó sự cố bức xạ hạt nhân, xe thanh sát hạt nhân...

- Xe sử dụng cho nhiệm vụ đặc thù phục vụ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị - xã hội là xe không gắn kèm trang thiết bị chuyên dùng hoặc có cấu tạo đặc biệt theo yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ nhưng được sử dụng phục vụ cho nhiệm vụ đặc thù của ngành, lĩnh vực gồm: xe xét xử lưu động của ngành tòa án, xe chỉ đạo phòng chống lụt bão, xe tìm kiếm cứu nạn, xe kiểm lâm, xe thanh tra giao thông, xe phát thanh truyền hình lưu động, xe hộ đê, xe chở học sinh, sinh viên, xe chở diễn viên đi biểu diễn, xe chở vận động viên đi luyện tập và thi đấu...

2. Định mức trang bị, chủng loại xe ô tô chuyên dùng:

Định mức xe ô tô chuyên dùng toàn tỉnh: 267 chiếc, trong đó:

- Xe có gắn kèm trang thiết bị chuyên dùng hoặc có cấu tạo theo yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ: 50 chiếc.

- Xe sử dụng cho nhiệm vụ đặc thù phục vụ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị - xã hội: 217 chiếc.

(Chi tiết định mức xe chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Nguyên tắc trang bị, xử lý, quản lý, sử dụng xe ô tô chuyên dùng

1. Giá mua xe ô tô chuyên dùng:

a) Đối với xe ô tô chuyên dùng gắn kèm trang thiết bị chuyên dùng hoặc có cấu tạo đặc biệt theo yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ và xe ô tô từ 16 chỗ ngồi trở lên để phục vụ nhiệm vụ đặc thù là giá bán xe trên thị trường tại thời điểm mua sắm do Chủ tịch UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định.

b) Đối với xe ô tô chuyên dùng không thuộc quy định tại điểm a, khoản này, giá mua xe thực hiện như đối với xe ô tô phục vụ công tác chung quy định tại Điều 7 Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg với mức giá tối đa là 720 triệu đồng/xe (trường hợp cần thiết mua xe từ 12 đến 16 chỗ ngồi để thực hiện nhiệm vụ hoặc xe ô tô 2 cầu do thường xuyên phải đi công tác tại địa bàn các huyện miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng hải đảo, vùng đặc biệt khó khăn thì giá mua xe tối đa là 1.040 triệu đồng/xe).

2. Việc mua sắm, trang bị xe ô tô chuyên dùng (số lượng, chủng loại, mức giá) do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định căn cứ dự toán ngân sách được duyệt hàng năm và định mức xe ô tô chuyên dùng quy định tại Điều 1 Quyết định này.

3. Xe ô tô chuyên dùng được thanh lý khi đã quá thời gian sử dụng theo quy định mà không thể tiếp tục sử dụng được hoặc đã bị hư hỏng nhưng việc sửa chữa để tiếp tục sử dụng không hiệu quả, không đảm bảo an toàn khi vận hành theo kiểm định của cơ quan có chức năng của nhà nước. Việc trang bị thay thế xe ô tô chuyên dùng không được vượt quá số lượng, chủng loại xe ô tô chuyên dùng quy định tại Điều 1 Quyết định này.

Số tiền thu được từ thanh lý xe ô tô chuyên dùng sau khi trừ các chi phí liên quan theo quy định được nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Riêng đối với đơn vị sự nghiệp công lập được bổ sung vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị.

4. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án được trang bị xe ô tô theo quy định tại Quyết định này thực hiện việc quản lý xe ô tô theo tiêu chuẩn, định mức; tổ chức hạch toán và công khai chi phí sử dụng xe tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này thay thế Quyết định số 3203/QĐ-UBND ngày 26/11/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành định mức xe chuyên dùng cho các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh.

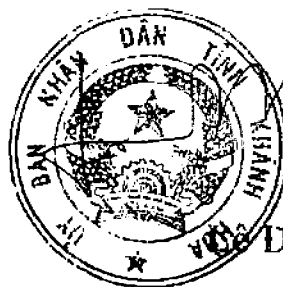
Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc các Ban Quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được trang bị xe chuyên dùng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính (b/c);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Phòng QTTV;
- Lưu: VT, HB, HLe.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Đức Vinh



PHỤ LỤC

ĐỊNH MỨC XE CHUYÊN DÙNG TRANG BỊ CHO CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC TỈNH

(Đính kèm Quyết định số 2656/QĐ-UBND ngày 07/10/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

STT	Tên cơ quan, đơn vị Đơn vị trực thuộc	Định mức xe chuyên dùng		
		Số lượng	trong đó	
			Xe gắn thiết bị chuyên dùng	xe phục vụ nhiệm vụ đặc thù
A	KHỐI TỈNH	212	40	172
I	KHỐI CÁC BAN ĐẢNG, UBND VÀ HĐND	7	0	7
1	Văn phòng tỉnh ủy	1		1
	VP tỉnh ủy	1		1
2	UBND tỉnh	2		2
	VP UBND tỉnh	1		1
	Trung tâm Hội nghị và nhà khách	1		1
3	HĐND tỉnh	4		4
II	CÁC SỞ BAN NGÀNH VÀ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC	198	40	158
1	Sở Xây dựng	3	0	3
	Thanh tra Sở Xây dựng	1		1
	Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định xây dựng	1		1
	Trung tâm quản lý nhà và chung cư	1		1
2	Sở Tài nguyên và Môi trường	2	0	2
	Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên Môi trường	1		1
	Trung tâm quan trắc	1		1
3	Sở Giao thông vận tải	12	2	10
	Văn phòng Sở Giao thông vận tải	2	1	1
	Thanh tra Giao thông vận tải	9		9
	Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới	1	1	
4	Sở Khoa học và công nghệ	2	0	2
	TT Triển khai ứng dụng Khoa học và công nghệ <i>(đơn vị mới thành lập)</i>	1		1
	Trung tâm Tiêu chuẩn kỹ thuật đo lường chất lượng <i>(thuộc Chi Cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng)</i>	1		1
5	Sở Công thương	7	0	7
	Chi Cục Quản lý thị trường	7	0	7
6	Sở Y tế	51	32	19
	Chi cục Vệ sinh ATTP	1		1
	Bệnh viện đa khoa tỉnh	5	4	1
	Bệnh viện đa khoa khu vực Ninh Hòa	4	4	
	Bệnh viện đa khoa khu vực Cam Ranh	4	4	
	Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng	2	1	1
	Bệnh viện Lao & bệnh Phổi	3	1	2
	Bệnh viện Da Liễu	2		2
	Bệnh viện chuyên khoa Tâm thần	3	1	2
	Trung tâm cấp cứu 115	3	3	
	Trung tâm kiểm dịch y tế quốc tế	1		1
	Trung tâm Nội tiết	1		1
	Trung tâm Giám định pháp y	1		1
	Trung tâm Phòng chống sốt rét - ký sinh trùng	1		1
	Trung tâm Kiểm nghiệm	1		1
	Trung tâm y tế dự phòng tỉnh	3		3
	Trung tâm y tế Ninh Hòa	2	2	
	Trung tâm y tế Vạn Ninh	4	3	1
	Trung tâm y tế Diên Khánh	2	2	
	Trung tâm y tế Cam Lâm	2	2	
	Trung tâm y tế Khánh Vĩnh	4	3	1

STT	Tên cơ quan, đơn vị Đơn vị trực thuộc	Định mức xe chuyên dùng			
		Số lượng	trong đó		
			Xe gắn thiết bị chuyên dùng	xe phục vụ nhiệm vụ đặc thù	
7	Trung tâm y tế Khánh Sơn	2	2		
	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	31	0	31	
	Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1		1	
	Chi Cục Thú y	1		1	
	Chi Cục kiểm lâm				
	Văn phòng Chi Cục Kiểm lâm	1		1	
	Đội Kiểm lâm cơ động số 1	1		1	
	Hạt Kiểm lâm Cam Lâm	2		2	
	Hạt Kiểm lâm Cam Ranh	1		1	
	Hạt Kiểm lâm Diên Khánh	1		1	
	Hạt Kiểm lâm Khánh Sơn	1		1	
	Hạt Kiểm lâm Khánh Vĩnh	2		2	
	Hạt Kiểm lâm Nha Trang	1		1	
	Hạt Kiểm lâm Ninh Hòa	2		2	
	Hạt Kiểm lâm Vạn Ninh	2		2	
	BQL Khu Bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà	1		1	
	BQL Rừng phòng hộ Vạn Ninh	1		1	
	BQL Rừng phòng hộ Ninh Hòa	2		2	
	BQL Rừng phòng hộ Cam Lâm	1		1	
	BQL Rừng phòng hộ Khánh Sơn	1		1	
	Trung tâm Nông nghiệp Công nghệ cao	3		3	
	Trung tâm quản lý và khai thác các công trình thủy sản	3		3	
	Trung tâm khuyến nông khuyến ngư	1		1	
VP Điều phối chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới	1		1		
Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Khánh Hòa	1		1		
8	Sở Giáo dục và Đào tạo	20	0	20	
	Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp - Hướng nghiệp tỉnh	20		20	
9	Sở Văn hóa và Thể thao	21	0	21	
	Bảo tàng tỉnh	1		1	
	Thư viện tỉnh	1		1	
	Đoàn Ca múa nhạc Hải Đăng	3		3	
	Nhà hát Nghệ thuật truyền thống	4		4	
	Trung tâm Huấn luyện Kỹ thuật thể thao	4		4	
	Trung tâm Dịch vụ thi đấu Thể thao	1		1	
	Trung tâm Điện ảnh	3		3	
	Trung tâm Văn hóa	3		3	
	Trung tâm Quản lý di tích và danh lam thắng cảnh	1		1	
16	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	9	0	9	
	Chi Cục Phòng chống tệ nạn xã hội	1		1	
	Trung tâm Điều dưỡng và Chăm sóc người có công	1		1	
	Trung tâm Bảo trợ xã hội	1		1	
	Trung tâm Giáo dục, Lao động Xã hội	1		1	
	Trung tâm Nuôi dạy trẻ khuyết tật Ninh Hòa (nay là TT Bảo trợ XH và công tác XH thị xã Ninh Hòa)	1		1	
	Trung tâm dạy nghề Khánh Sơn (nay là Trường Trung cấp nghề dân tộc nội trú Khánh Sơn)	1		1	
	Trung tâm Bảo trợ xã hội chăm sóc và phục hồi chức năng người tâm thần và người rối nhiễu tâm trí Khánh Hòa	1		1	
	Trung tâm Công tác xã hội tỉnh KH	1		1	
	Trường Trung cấp nghề Diên Khánh	1		1	
	17	Trường Đại học Khánh Hòa	4		4
	18	Trường Cao đẳng nghề Nha Trang	22	0	22
Trung tâm dạy lái xe cơ giới		22		22	

STT	Tên cơ quan, đơn vị Đơn vị trực thuộc	Định mức xe chuyên dùng		
		Số lượng	trong đó	
			Xe gắn thiết bị chuyên dùng	xe phục vụ nhiệm vụ đặc thù
19	Đài Phát thanh truyền hình	13	5	8
20	Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn	1	1	
III	CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ XÃ HỘI	2	0	2
1	Tỉnh Đoàn	2	0	2
	Nhà thiếu nhi	2		2
IV	CÁC HỘI ĐẶC THÙ	5	0	5
1	Liên hiệp các tổ chức hữu nghị	1		1
2	Hội Chữ thập đỏ	3	0	3
3	Hội Văn học Nghệ thuật	1		1
B	KHỐI HUYỆN	55	10	45
1	Thành phố Nha Trang	20	7	13
	VP UBND và HĐND Nha Trang	1		1
	UB MTTQ Nha Trang	1		1
	Trung tâm VH TT Nha Trang	1		1
	Ban Quản lý Vịnh Nha Trang	1		1
	Phòng QLĐT	10	7	3
	Đội TNXX Nha Trang	2		2
	Đội Công tác chuyên trách giải tòa	1		1
	Phòng LĐTĐ&XH	1		1
	Phòng Kinh tế	1		1
	Phòng Tài nguyên và Môi trường	1		1
2	Thành phố Cam Ranh	4	0	4
	Đội TNXX Cam Ranh	2		2
	UB MTTQ Cam Ranh	1		1
	Trung tâm VH TT Cam Ranh	1		1
3	Thị xã Ninh Hòa	4	0	4
	VP Thị ủy Ninh Hòa	1		1
	VP UBND và HĐND Ninh Hòa	1		1
	Trung tâm VH TT Ninh Hòa	1		1
	Phòng QLĐT Ninh Hòa	1		1
4	Huyện Cam Lâm	3	0	3
	VP UBND và HĐND Cam Lâm	1		1
	Trung tâm VH TT Cam Lâm	1		1
	UB MTTQ Cam Lâm	1		1
5	Huyện Diên Khánh	12	3	9
	VP UBND và HĐND Diên Khánh	1		1
	UB MTTQ Diên Khánh	1		1
	Trung tâm VH TT Diên Khánh	1		1
	Ban QLDA CTCC và MTĐT Diên Khánh	7	2	5
	Phòng QLĐT Diên Khánh (P.Công thương cũ)	2	1	1
6	Huyện Vạn Ninh	1	0	1
	Ban QLDA các CT Xây dựng	1		1
7	Huyện Khánh Sơn	6	0	6
	VP UBND và HĐND Khánh Sơn	2		2
	UB MTTQ Khánh Sơn	1		1
	Trung tâm VH TT Khánh Sơn	1		1
	Ban QLDA CTCC và MTĐT Khánh Sơn	1		1
	Trung tâm Dịch vụ thương mại Khánh Sơn	1		1
8	Huyện Khánh Vĩnh	5	0	5
	VP UBND và HĐND Khánh Vĩnh	1		1
	UB MTTQ Khánh Vĩnh	1		1
	Ban QLDA CTCC và MTĐT Khánh Vĩnh	2		2
	Trung tâm VH TT Khánh Vĩnh	1		1
	TỔNG CỘNG	267	50	217